

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán châu Âu và châu Á đồng loạt hồi phục sau phiên bán tháo cổ phiếu ngày 25/5 khiến giá cổ phiếu trở nên hấp dẫn. Tuy nhiên tại thị trường Mỹ, nỗ lực tăng điểm bất thành vào cuối giờ giao dịch, Dow Jones đánh mất mốc 10.000 điểm.

Lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền tại Mỹ tăng mạnh. Cụ thể trong tháng Tư, số đơn đặt hàng đã tăng 2,9%, cải thiện đáng kể so với con số (-1,3%) ghi nhận trong tháng Ba. So với năm ngoái, lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền tăng 18,9%, trong đó các sản phẩm vận tải chiếm một tỷ trọng đáng kể.

Doanh số bán nhà mới tiếp tục tăng trong tháng Tư. Chỉ số *New home sales level – SAAR* trong tháng Tư ghi nhận mức tăng 14,8% so với cùng kỳ, lên mức 504.000. Báo cáo trong tuần cũng cho thấy giá nhà trung bình đã giảm xuống 198.400 USD, mức thấp nhất kể từ năm 2003. Thị trường nhà đất trong tháng Tư có nhiều chuyển biến tích cực, một phần nhờ chính sách hỗ trợ về thuế của chính phủ, và giá nhà giảm làm kích thích nhu cầu.

Bộ Đào Nha phát hành thành công 1 tỷ euro trái phiếu. Với lượng đăng ký mua gấp 1,8 lần số lượng phát hành, phiên phát hành lần này của Bộ Đào Nha khá thành công so với phiên trước vào tháng Hai. Rõ ràng quyết định mua trái phiếu chính phủ thành viên của ECB trong khuôn khổ gói cứu trợ 1 nghìn tỷ đô la đã góp phần tạo lòng tin vào trái phiếu khu vực, một tín hiệu tốt trong bối cảnh hiện nay.

Dự trữ dầu của Mỹ tiếp tục tăng trong tuần kết thúc ngày 21/5 vừa qua. Lượng dầu dự trữ tăng thêm 2,4 triệu thùng trong tuần vừa qua, đây là tuần thứ 16 trong số 17 tuần gần đây ghi nhận mức tăng dự trữ dầu. Đây là một phần trong những nguyên nhân khiến giá dầu thô rơi từ trên 80 đô la xuống dưới 70 đô la/thùng trong thời gian qua.

Việt Nam: giải ngân vốn FDI tăng mạnh. Trong tháng Năm, lượng vốn giải ngân tăng thêm 1,1 tỷ USD, đưa tổng số vốn giải ngân 5 tháng đầu năm lên 4,5 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ 2009.

Tuy nhiên lượng vốn đăng ký trong 5 tháng đầu năm chỉ đạt 7,5 tỷ USD, bằng 77% so với cùng kỳ 2009.

Đáng chú ý là sự chuyển dịch thu hút đầu tư theo lĩnh vực, cụ thể lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút tới 33,9% tổng số vốn đăng ký trong năm tháng; điện, khí, nước điều hòa đứng thứ 2 chiếm 28,6% vốn đăng ký; bất động sản xuống vị trí thứ 3, chiếm 17% vốn đăng ký.

Xuất nhập khẩu khu vực FDI tăng mạnh. Xuất khẩu đạt 13,8 tỷ USD, tăng 25,9% so với cùng kỳ và chiếm trên 50% tổng kim

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	9.974,45	-69,30	-0,69
Nasdaq	2.195,88	-15,07	-0,68
S&P 500	1.067,95	-6,08	-0,57
Châu Âu			
FTSE 100	5.038,08	+97,40	+1,97
DAX 30	5.758,02	+87,98	+1,55
CAC 40	3.408,59	+77,30	+2,32
Châu Á			
Nikkei 225	9.522,66	+62,77	+0,66
Hang Seng	19.196,45	+210,95	+1,11
Shanghai	2.625,79	+3,163	+0,12

Thị trường dầu, vàng và dollar

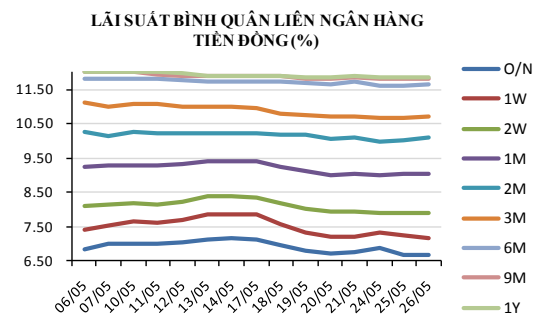
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	70,86	5:14 pm
Vàng ²	1.210,8	5:14 pm
US dollar index	87,36	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

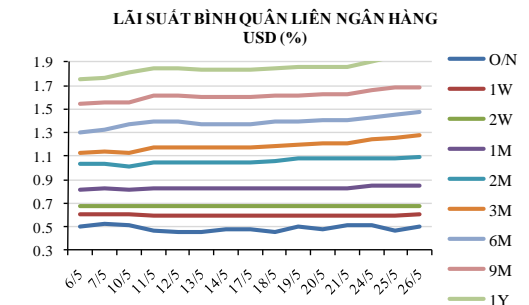
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

ngạch xuất khẩu của cả nước. Nhập khẩu đạt 13 tỷ USD, tăng 50,5% so với cùng kỳ, chiếm 42% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Như vậy, khu vực doanh nghiệp FDI xuất siêu 800 triệu USD trong 5 tháng đầu năm. Nếu không kể dầu thô, khu vực này nhập siêu 1,3 tỷ USD.

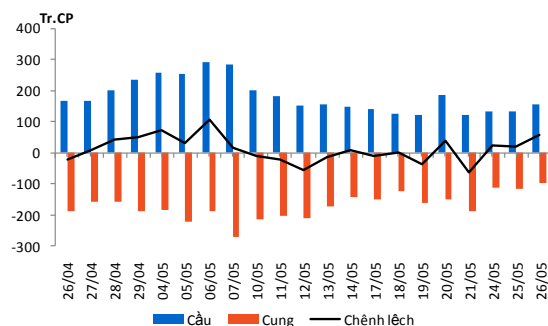
Nhập siêu giảm nhờ tái xuất vàng. Số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê cho thấy kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm ước đạt 25,83 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2009; tổng kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đầu năm ước đạt 31,2 tỷ USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ năm 2009; nhập siêu đạt 5,342 tỷ USD, bằng 20,72% kim ngạch xuất khẩu.

Nhập siêu đã giảm so với con số của tháng Tư, tuy nhiên vẫn cao hơn mức 20% kim ngạch xuất khẩu được Quốc hội thông qua. Cũng cần đề ý yếu tố đột biến trong xuất khẩu đá quý và kim loại quý (chủ yếu là vàng) trong tháng Năm lên tới gần 800 triệu USD, chiếm gần 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm này từ đầu năm tới nay (906 triệu USD). Nếu loại bỏ yếu tố này, nhập siêu 5 tháng qua đạt khoản 6,1 tỷ USD, tương đương 23,6% tổng kim ngạch xuất khẩu, một con số khá cao.

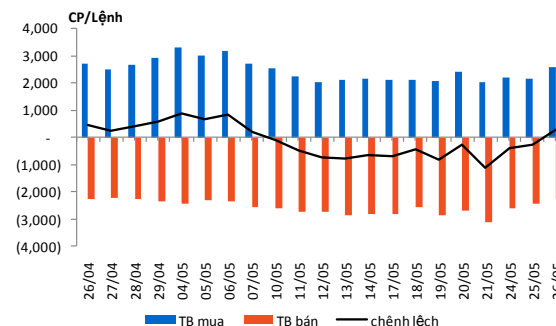
Tổng hợp của Ban phân tích

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

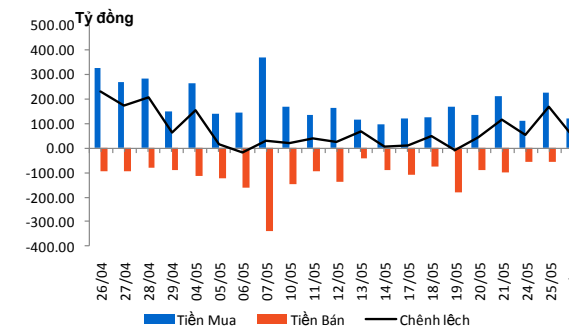
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

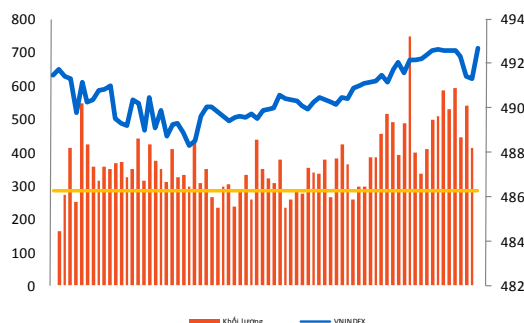


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



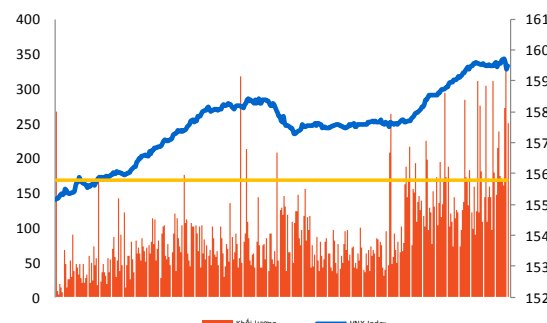
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	492.69 ↑	6.44	1.32%
KLGD (triệu ck)	41.38 ↑	0.09	0.21%
GTGD (tỷ đồng)	1,276.41 ↑	6.45	0.51%
Tổng cung (triệu ck)	58.36 ↓	-12.83	-18.02%
Tổng cầu (triệu ck)	88.85 ↑	9.15	11.48%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.77 ↓	-2.25	-44.84%
KL bán (triệu ck)	1.97 ↑	0.46	30.52%
Giá trị mua (tỷ đồng)	113.45 ↓	-95.20	-45.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	70.04 ↑	18.91	36.99%



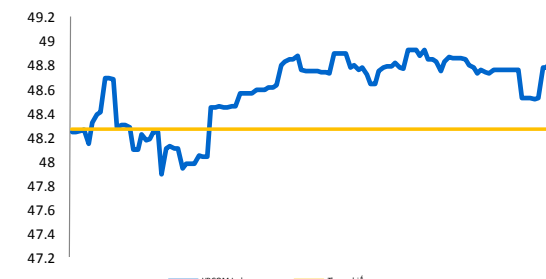
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	159.48 ↑	3.58	2.30%
KLGD (triệu ck)	32.05 ↓	-0.38	-1.16%
GTGD (tỷ đồng)	958.71 ↑	33.69	3.64%
Tổng cung (triệu ck)	38.46 ↓	-4.54	-10.56%
Tổng cầu (triệu ck)	65.44 ↑	12.44	23.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.19 ↓	-0.42	-68.99%
KL bán (triệu ck)	0.22 ↓	-0.04	-15.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.80 ↓	-11.23	-65.94%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.65 ↓	-1.01	-13.22%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.85 ↑	0.58	1.20%
KLGD (triệu ck)	0.28 ↓	-0.20	-41.43%
GTGD (tỷ đồng)	4.60 ↓	-3.39	-42.46%
Tổng cung (triệu ck)	0.52 ↓	-0.41	-44.06%
Tổng cầu (triệu ck)	0.51 ↓	-0.18	-26.23%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.02 ↑	0.02	406.25%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.51 ↑	0.42	433.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NTB	28,700	30,100	4.88	84,835
SSI	36,900	36,800	-0.27	71,073
OGC	30,000	31,500	5.00	41,483
CII	38,800	39,000	0.52	33,579
SJS	78,000	79,500	1.92	30,885

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ATA	24,000	25,200	1,200	5.00
CAD	12,000	12,600	600	5.00
CMT	42,000	44,100	2,100	5.00
DQC	44,000	46,200	2,200	5.00
LIX	70,000	73,500	3,500	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
STG	32,000	30,400	-1,600	-5.00
VNH	15,000	14,700	-300	-2.00
SJD	17,300	17,000	-300	-1.73
TIC	12,900	12,700	-200	-1.55
TTP	39,500	39,000	-500	-1.27

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	13,439	PVD	10,045
HAG	6,900	FPT	7,055
VIC	6,281	DPM	5,858
KDC	6,185	VIC	4,126
PVD	5,344	REE	3,421

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	27,200	29,100	6.99	126,668
KLS	22,100	21,800	-1.36	54,202
VCG	40,500	42,000	3.70	50,400
VND	25,800	27,600	6.98	35,817
VSP	42,000	44,900	6.90	25,468

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAN	14,300	15,300	1,000	6.99
PVX	27,200	29,100	1,900	6.99
HCT	31,500	33,700	2,200	6.98
AGC	12,900	13,800	900	6.98
VND	25,800	27,600	1,800	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HPS	14,400	13,400	-1,000	-6.94
GHA	55,000	51,200	-3,800	-6.91
CX8	22,000	20,500	-1,500	-6.82
VBH	13,400	12,500	-900	-6.72
VDS	19,500	18,200	-1,300	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,910	VCG	2,423
KLS	1,052	PVI	1,661
NTP	995	PVS	847
VNC	358	CIC	575
VNR	296	PVX	291

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
UDJ	15,800	16,900	6.96	1,006
HIG	25,200	26,000	3.17	738
HDO	17,000	18,700	10.00	662
ACC	36,400	36,000	-1.10	483
ABI	9,000	9,500	5.56	475

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSB	9,000	9,900	900	10.00
BMJ	17,000	18,700	1,700	10.00
HDO	17,000	18,700	1,700	10.00
SVS	17,200	18,900	1,700	9.88
PSP	9,700	10,600	900	9.28

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	81,000	72,900	-8,100	-10.00
PTP	11,200	10,100	-1,100	-9.82
TGP	7,700	7,000	-700	-9.09
TNB	20,600	20,000	-600	-2.91
ACC	36,400	36,000	-400	-1.10

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	512		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.0	44,475	↑ 1.75	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	29.8	65,380	↑ 6.81	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.9	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	13.4	1,380	↑ 6.35	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.7	50,647	↑ 3.49	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38.8	13,096	↑ 4.86	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.8	3,660	↑ 3.48	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	28.5	18,970	↑ 6.74	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.9	1,836	↑ 10.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.6	340	↑ 9.28	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	68.0	20,620	↑ 6.92	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	38.7	13,960	↑ 6.91	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.7	26,850	↑ 0.40	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	26.9	5,130	↑ 6.75	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	25.6	43,489	↑ 1.19	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.1	14,160	↑ 3.76	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.5	20,500	↑ 2.00	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	26.8	66,970	↑ 6.77	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	32.0	35,700	↑ 2.56	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.3	74,609	↑ 2.14	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	29.1	441,010	↑ 6.99	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/2010
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/2010
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	14/05/2010
CTCP Vinam	HNX	10	14/05/2010
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	10/05/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Vinaconex	HNX	20	07/05/2010
CTCP Hưng Đạo Container	HNX	43.04672	07/05/2010
CTCP Portserco	HNX	12	07/05/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	HNX	30	06/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	06/05/2010
CTCP Chứng khoán Sao Việt	HNX	135	06/05/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	06/05/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	04/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	HSX	388	14/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn		UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	SBC	HSX	80.00		02/06/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	AME	HNX	120.00		02/06/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	IDV	HNX	35.29		01/06/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339